

CHÍNH PHỦ
Số: 08/2009/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 2 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình về: chính sách của Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình; tư vấn, góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư về phòng ngừa bạo lực gia đình; biện pháp cầm tiếp xúc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình.

2. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân).

Điều 2. Chương trình, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xây dựng Chương trình hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Hàng năm, căn cứ vào Chương trình hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình trong phạm vi cả nước; Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ vào Chương trình hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, xây dựng kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình trong phạm vi địa phương và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

3. Chương trình, kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

- a. Đánh giá thực trạng bạo lực gia đình và công tác phòng, chống bạo lực gia đình;
- b. Xác định mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của chương trình, kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình;
- c. Xác định các giải pháp và nhiệm vụ thực hiện các mục tiêu phòng, chống bạo lực gia đình phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của cả nước hoặc của địa phương;
- d. Phân công trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình;
- đ. Thống kê số liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;
- e. Dự toán kinh phí cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng kết, đánh giá và báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Chương trình hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình.

Chương II

CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình

1. Nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm ngân sách nhà nước và tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

2. Việc bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình được quy định như sau:

a. Hàng năm, Nhà nước bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của các cơ quan, tổ chức này.

c. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình của các địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của các cấp ngân sách ở địa phương.

Điều 4. Khuyến khích các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình

1. Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình hoặc các mô hình khác về phòng ngừa bạo lực gia đình và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa như đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường theo quy định hiện hành.

2. Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ kinh phí nghiên cứu, sáng tác, công bố, phổ biến đối với những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị và chất lượng cao về phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 5. Chính sách đối với người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình

1. Người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình mà có thành tích thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

2. Người có hành vi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân khi trực tiếp thực hiện việc ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình, nếu bị chết thì được xem xét để công nhận là liệt sĩ, nếu bị thương làm suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên thì được xem xét để được hưởng chính sách như thương binh theo quy định của pháp luật;

3. Người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình mà bị thiệt hại về tài sản thì được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra bạo lực gia đình hoàn trả thiệt hại trong trường hợp người gây thiệt hại không có khả năng bồi thường thiệt hại; kinh phí hoàn trả được lấy từ ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dành cho thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định tại Điều này.

Chương III

TƯ VẤN, GÓP Ý, PHÊ BÌNH TRONG CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ VỀ PHÒNG NGỪA BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Điều 6. Tư vấn về gia đình ở cơ sở

1. Ủy ban nhân dân cấp xã xác định và lập danh sách đối tượng để thực hiện hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Căn cứ vào kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình của địa phương và danh sách đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp, cộng đồng dân cư tổ chức thực hiện tư vấn về gia đình ở cơ sở.

3. Việc tư vấn về gia đình ở cơ sở được thực hiện thông qua các hình thức:

- a. Tư vấn trực tiếp;
- b. Tư vấn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng;
- c. Tư vấn thông qua các loại hình khác.

4. Công chức làm công tác tư pháp phối hợp với công chức làm công tác văn hóa - xã hội cấp xã cung cấp, phổ biến tài liệu, thông tin, kiến thức về phòng, chống bạo lực gia đình cho người chuẩn bị kết hôn trước khi được cấp Giấy chứng nhận kết hôn; cung cấp nội dung tư vấn về gia đình ở cơ sở cho cơ quan thông tin đại chúng.

5. Công chức làm công tác văn hóa - xã hội, công chức làm công tác tư pháp, cán bộ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi cấp xã, tổ viên của Tổ hòa giải ở cơ sở, nhân viên y tế ở cấp xã đã được tập huấn về tư vấn là người thực hiện tư vấn trực tiếp về gia đình ở cơ sở.

6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp biên soạn tài liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng nội dung tập huấn, tổ chức tập huấn cho người làm công tác tư vấn về gia đình ở cơ sở trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 7. Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư

1. Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư được áp dụng đối với người có hành vi bạo lực gia đình quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, nếu thời gian giữa hai lần thực hiện hành vi bạo lực không quá 12 tháng.

2. Thẩm quyền quyết định và tổ chức việc góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư, thành phần tham gia góp ý, phê bình được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Việc tổ chức góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình được bố trí bằng một cuộc họp riêng và vào thời gian thích hợp để các thành phần tham gia cuộc họp có thể tham dự được đông đủ.

3. Sau khi góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư đối với người có hành vi bạo lực gia đình, người đứng đầu cộng đồng dân cư phải lập biên bản cuộc họp và gửi tới công chức làm công tác tư pháp, công chức làm công tác văn hóa - xã hội ở cấp xã để lưu trữ, làm cơ sở cho việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm trong trường hợp người đã bị góp ý, phê bình tiếp tục có hành vi bạo lực gia đình.

4. Trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình cố tình vắng mặt thì cuộc họp góp ý, phê bình vẫn tiến hành. Trong trường hợp này, biên bản góp ý, phê bình được gửi tới người có hành vi bạo lực gia đình và các cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều này.

Chương IV

BIỆN PHÁP CẤM TIẾP XÚC THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Điều 8. Biện pháp cấm tiếp xúc

Biện pháp cấm tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình là việc không cho phép người có hành vi bạo lực gia đình thực hiện các hành vi sau đây:

1. Đến gần nạn nhân trong khoảng cách dưới 30m; trừ trường hợp giữa người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân có sự ngăn cách như tường, hàng rào hoặc các vật ngăn cách khác, bảo đảm đủ an toàn cho nạn nhân.